

BÀI HỌC 7

CUỘC TRUYỀN GIÁO ĐẦU TIÊN CỦA PHAO-LÔ

CÂU GỐC: “Vậy, hỡi anh em, khá biết rằng nhờ Đấng đó mà sự tha tội được rao truyền cho anh em; lại nhờ Ngài mà hễ ai tin thì được xưng công bình về mọi điều theo luật pháp Môi-se chẳng có thể được xưng công bình” (Công vụ 13:38, 39).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 13; 2 Cô-rinh-tô 4:7-10; Rô-ma 10:1-4; Rô-ma 3:19; Công vụ 14:1-26; Rô-ma 9-11.

Chắc chắn là phúc âm phải đến với dân Do Thái cũng như người Ngoại. Đây là một thông điệp, từ từ nhưng chắc chắn, các Cơ Đốc nhân Do Thái thời sơ khai đã bắt đầu hiểu.

Báo cáo rõ ràng đầu tiên của chúng ta về số đông dân Ngoại chấp nhận đức tin xảy ra ở An-ti-ốt. Nói cách khác, ở An-ti-ốt hội thánh người Ngoại đầu tiên được thành lập, ngay cả khi đã có một số lượng đáng kể các tín đồ Do Thái (Ga-la-ti 2:11-13). Do sự nhiệt thành truyền giáo của những người sáng lập và sự thúc đẩy mới bởi sự xuất hiện của Ba-na-ba và Phao-lô, hội thánh ở đó đã phát triển nhanh chóng, và trở thành trung tâm Cơ Đốc quan trọng đầu tiên ở bên ngoài Giu-đê. Thật ra, trong một số khía cạnh hội thánh này vượt xa hơn hội thánh ở Giê-ru-sa-lem.

Với các sứ đồ vẫn đóng đô tại Giê-ru-sa-lem, An-ti-ốt đã trở thành nơi khai sinh của công việc truyền giáo. Chính từ đó, và với sự hỗ trợ ban đầu của các tín đồ địa phương, Phao-lô đã làm ba chuyến đi truyền giáo của mình. Đó là vì cam kết của họ mà Cơ Đốc giáo đã trở thành những gì Đức Chúa Giê-su dự định: một tôn giáo toàn cầu, trong đó phúc âm sẽ được truyền bá cho “mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc” (Khải huyền 14:6).

1. THÀNH SA-LA-MIN VÀ BA-PHÔ

Trong Công vụ 13, Lu-ca quay về An-ti-ốt để giới thiệu cuộc hành trình truyền giáo đầu tiên của Phao-lô, chiếm hai chương (Công vụ 13, 14). Từ đây đến cuối quyển sách, trọng tâm được chuyển sang Phao-lô và các sứ mạng của ông cho người Ngoại.

Đây là nỗ lực truyền giáo đầu tiên trong Công vụ được hoạch định bởi một hội thánh; tuy nhiên, Lu-ca cẩn thận khi nhấn mạnh rằng nỗ lực đó xuất phát từ Đức Chúa Trời, chứ không phải là sáng kiến của các tín đồ. Tuy nhiên, điểm chính là Chúa chỉ có thể hoạt động khi chúng ta sẵn sàng đặt mình vào vị trí mà Ngài có thể dùng chúng ta.

Đọc Công vụ 13:1-12. Lu-ca muốn nhấn mạnh những điểm chính nào liên quan đến những hoạt động của Ba-na-ba và Phao-lô ở Chíp-rơ?

Đã kiêng ăn và cầu nguyện, các môn đồ đặt tay lên hai người trước khi họ ra đi; trong bối cảnh này, việc đặt tay là một hành động hiến dâng, hoặc giao phó cho ân điển của Chúa (Công vụ 14:26) cho nhiệm vụ sắp thi hành.

Đảo Chíp-rơ nằm ở phía đông bắc của Địa Trung Hải, không xa An-ti-ốt. Đó là một chỗ tự nhiên để bắt đầu, vì không chỉ có Ba-na-ba từ Chíp-rơ mà Phúc âm cũng đã đến được đảo này. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều việc phải làm.

Khi ở Chíp-rơ, Ba-na-ba, Phao-lô và Giảng Mác – anh em họ của Ba-na-ba (Công vụ 15:39; Cô-lô-se 4:10), ở cùng với họ – đã giảng trong các nhà hội ở Sa-la-min. Đây là sự thực hành của Phao-lô: rao giảng trước tiên trong các nhà hội trước khi quay sang người Ngoại. Bởi vì Đức Chúa Giê-su là Đấng Mê-si của Y-sơ-ra-ên, nên lẽ tự nhiên là phải chia sẻ Phúc âm với người Do Thái trước.

Sau Sa-la-min, họ di chuyển về hướng tây, đi tới đâu cũng giảng, cho đến khi họ đến thủ đô Ba-phô. Câu chuyện xoay quanh hai cá nhân: một thuật sĩ người Do Thái tên là Ba-Giê-su, còn được gọi là Ê-ly-ma, và Sê-giút Phau-lút, quan trấn thủ La Mã. Câu chuyện đưa ra một ví dụ điển hình về Phúc âm đã được đáp lại với phản ứng tương phản: một mặt thì chống đối rõ ràng; mặt khác, chấp nhận bởi người Ngoại có quyền thế. Công vụ 13:12 có ý nói trở lại đạo.

Trong trường hợp này, hãy suy nghĩ tại sao một người Do Thái chống lại lẽ thật trong khi một người Ngoại chấp nhận. Câu chuyện này có thể giúp chúng ta hiểu tại sao đôi khi những người theo các giáo phái Cơ Đốc khác lại khó chấp nhận “lẽ thật hiện tại” hơn là những người không có đức tin gì cả?

2. THÀNH AN-TI-ỐT XỬ BI-SI-ĐI (PHẦN 1)

Từ Chíp-rơ, Phao-lô và những người bạn đồng hành đi thuyền đến Bê-ti-giê, ở Bam-phi-ly, trên bờ biển phía nam Thổ Nhĩ Kỳ hiện đại. Trước khi chuyển sang An-ti-ốt xứ Bi-si-di, Lu-ca báo cáo hai thay đổi quan trọng: Phao-lô trở thành nhân vật lãnh đạo (cho đến đây, Ba-na-ba luôn được đề cập đến trước) và Lu-ca ngừng dùng tên Do Thái “Sau-lo” và bắt đầu đề cập đến tên “Phao-lô” (Công vụ 13:9). Đây có lẽ là vì từ bây giờ Phao-lô thấy mình hầu hết ở trong môi trường Hy Lạp - La Mã.

Công vụ 13:13 ghi lại Giảng Mác trở về thành Giê-ru-sa-lem. Chúng ta không biết lý do ông ấy bỏ đi. Ellen G. White viết rằng, đối diện với sự sợ hãi và nản chí vì những khó khăn trước mặt, “Mác đã bị đe dọa và, mất tất cả lòng dũng cảm, không chịu đi xa hơn và trở về Giê-ru-sa-lem”. – *The Acts of the Apostles*, tr. 170. Đức Chúa Trời không bao giờ hứa rằng công việc sẽ dễ dàng. Ngược lại, Phao-lô biết ngay từ đầu rằng việc phục vụ Đức Chúa Giê-su gặp nhiều đau khổ (Công vụ 9:16), nhưng ông đã học để dựa hoàn toàn vào quyền năng của Chúa, và đó là bí quyết về sức mạnh của ông (2 Cô-rinh-tô 4:7-10).

Đọc Công vụ 13:38. Bản chất sứ điệp của Phao-lô trong nhà hội ở An-ti-ốt là gì?

Công vụ 13:16-41 ghi lại bài giảng đầu tiên của các bài giảng của Phao-lô trong Tân Ước. Dĩ nhiên, đây không phải là bài giảng đầu tiên của ông, và chắc chắn đó chỉ là một bản tóm tắt ngắn gọn về những gì ông nói.

Bài giảng được chia làm ba phần chính. Phao-lô bắt đầu với sự chia sẻ những niềm tin về việc Chúa chọn Y-sơ-ra-ên và vua Đa-vít (Công vụ 13:17-23); phần này nhằm mục đích thiết lập sự liên kết với khán giả Do Thái. Tiếp theo, ông trình bày Đức Chúa Giê-su như là sự hoàn thành lời hứa của Đức Chúa Trời về một con cháu của Đa-vít, Đáng có thể mang lại sự cứu rỗi cho Y-sơ-ra-ên (Công vụ 13:24-37). Phần kết luận là một lời cảnh báo từ chối sự cứu rỗi được ban cho qua Đức Chúa Giê-su (Công vụ 13:38-41).

Tuyệt đỉnh của bài giảng là các câu 38, 39, trong đó bao gồm ý chính sứ điệp của Phao-lô về sự xưng công bình bởi đức tin. Sự tha thứ và sự xưng công bình chỉ có qua Đức Chúa Giê-su chứ không phải qua luật pháp Môi-se. Đoạn này không nói rằng luật pháp đã bị bỏ mà chỉ làm nổi bật việc luật pháp không có khả năng để thực hiện những gì người Do Thái mong muốn là sự xưng công bình (Rô-ma 10:1-4). Việc này chỉ cậy vào một mình Đức Chúa Giê-su mà thôi (Ga-la-ti 2:16).

Sự cứu rỗi chỉ qua Đức Chúa Giê-su mà thôi? Làm thế nào để bạn hòa giải sự cần thiết để giữ luật luân lý của Đức Chúa Trời với thực tế là luật pháp không thể tha tội được?

3. THÀNH AN-TI-ỐT XỬ BI-SI-ĐI (PHẦN 2)

Công vụ 13:38, 39, trình bày vấn đề về sự luật pháp không có khả năng để tha tội, một giáo lý quan trọng. Mặc dù luật luân lý có sự ràng buộc, nhưng luật pháp không thể xứng công bình vì không thể tạo ra sự vâng lời hoàn hảo trong những người giữ luật pháp (Công vụ 15:10; Rô-ma 8:3). Ngay cả khi luật pháp có thể tạo ra sự vâng lời hoàn hảo trong chúng ta, sự vâng phục hoàn hảo này không thể chuộc các tội lỗi quá khứ (Rô-ma 3:19; Ga-la-ti 3:10, 11). Đó là lý do tại sao sự xứng công bình không thể tự tạo được, ngay cả chỉ một phần. Chúng ta chỉ có thể nhận được sự xứng công bình bởi đức tin trong sự hy sinh chuộc tội của Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 3:28; Ga-la-ti 2:16), một món quà mà chúng ta không xứng đáng. Tuy nhiên, sự vâng lời có thể là trung tâm của đời sống Cơ Đốc nhân, nhưng sự vâng lời không thể đem lại cho chúng ta sự cứu rỗi.

Đọc Công vụ 13:42-49. Nhà hội đã chấp nhận sứ điệp của Phao-lô thế nào?

Mặc dù Phao-lô kết thúc bài giảng với những lời cứng rắn, phản ứng của hầu hết mọi người trong nhà hội là rất thuận lợi. Tuy nhiên, ngày Sa-bát sau, nhiều điều đã thay đổi. Rất có thể là “các người Do Thái” đã từ chối sứ điệp Phúc âm là những người lãnh đạo nhà hội, họ đại diện cho đạo Do Thái chính thức. Lu-ca tả thái độ thô lỗ đối với Phao-lô vì họ đầy lòng ghen ghét.

Trong thế giới cổ xưa, một số phương diện của Do Thái giáo, như thuyết độc thần, lối sống, và thậm chí cả ngày Sa-bát, đã gây ra sự thu hút mạnh mẽ giữa những người không Do Thái và nhiều người trong số họ gia nhập đức tin Do Thái gọi là những người mới theo đạo. Tuy nhiên, phép cắt bì là một trở ngại nghiêm trọng, vì được coi là một hành động dã man và ghê tởm. Do đó, nhiều người Ngoại đã tham dự các nhà hội để thờ phượng Chúa nhưng không chính thức chuyển sang Do Thái giáo. Họ được gọi là “những người kính sợ Đức Chúa Trời”, và có thể cũng như những người mới theo đạo của nhà hội An-ti-ốt (Công vụ 13:16, 43), đã giúp truyền bá về sứ điệp của Phao-lô trong dân chúng, và gần hết cả thành đã nhóm lại để nghe đạo Chúa. Có thể được sự cứu rỗi mà không cần phải trước hết đi theo đạo Do Thái thật là hấp dẫn đối với nhiều người.

Điều này có thể giúp giải thích sự ghen ghét của các nhà lãnh đạo Do Thái. Trong trường hợp nào, bằng cách từ chối Phúc âm, họ không những đã phân rẽ ra khỏi sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời mà còn giải phóng Phao-lô và Ba-na-ba để hướng sự chú ý của họ đến các dân Ngoại, là những người vui mừng và ngợi khen Đức Chúa Trời vì đã chấp nhận họ trong chương trình cứu rỗi của Ngài.

4. THÀNH Y-CÔ-NI

Với sự xúi giục của các nhà lãnh đạo Do Thái ở An-ti-ốt, chính quyền địa phương đã kích động một đám đông chống lại Phao-lô và Ba-na-ba và đuổi họ ra khỏi thành (Công vụ 13:50). Tuy nhiên, các môn đồ tràn đầy Đức Thánh Linh và niềm vui (Công vụ 13:52). Các nhà truyền giáo sau đó đi đến thành Y-cô-ni.

Đọc Công vụ 14:1-7. Kết quả các hoạt động của Phao-lô và Ba-na-ba ở Y-cô-ni là gì?

Tại Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba tiếp tục nhiệm vụ của họ là trước hết giảng đạo người Do Thái, sau đó mới quay sang các dân Ngoại. Bài giảng của Phao-lô ở An-ti-ốt (Công vụ 13:16-41) đưa ra lý do chính đáng sau sự ưu tiên cho người Do Thái trong chức vụ của họ: Y-sơ-ra-ên là tuyển dân, với tất cả những gì liên quan (Rô-ma 3:2; 9:4, 5) và việc Đức Chúa Trời hoàn thành lời hứa của Ngài về Đấng Cứu Thế từ dòng dõi vua Đa-vít. Mặc dù trên thực tế nhiều người Do Thái đã từ chối Phúc âm, nhưng Phao-lô không bao giờ mất hy vọng là nhiều người Do Thái sẽ trở lại đạo.

Trong Rô-ma 9-11, Phao-lô nói rõ rằng “không phải ai là dòng dõi của Y-sơ-ra-ên đều là Y-sơ-ra-ên” (Rô-ma 9:6) và chỉ vì lòng thương xót của Đức Chúa Trời mà một số người Do Thái tin tưởng. Đức Chúa Trời đã không từ bỏ dân của Ngài, nhưng “hiện nay có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển (Rô-ma 11:5). Phao-lô tiếp tục rao giảng Phúc âm cho dân Ngoại, mặc dù ông tin rằng một ngày nào đó nhiều người Do Thái sẽ tin Chúa Giê-su.

“Lập luận của Phao-lô trong Rô-ma 9-11 giải thích thêm về kế hoạch truyền giáo của ông theo sự tường thuật trong Công vụ và thách thức mọi thế hệ Cơ Đốc nhân về sự quan trọng trong việc làm chứng cho những người Do Thái chưa tin Đức Chúa Giê-su.” – David G. Peterson, *The Acts of the Apostles* (Grand Rapids: Eerdmans, 2009), tr. 401.

Tình hình không khác nhiều so với ở An-ti-ốt. Phản ứng đầu tiên của người Giu-đa và dân Ngoại đối với Phúc âm của Phao-lô là rất tích cực, nhưng một lần nữa những người Do Thái không tin, có lẽ là những người lãnh đạo cộng đồng người Do Thái địa phương, đã khuấy động dân Ngoại và đầu độc tâm trí của họ chống lại các nhà truyền giáo, gây chia rẽ trong dân chúng. Khi những người chống đối nổi dậy để hạ hiệp và tính ném đá Phao-lô và Ba-na-ba, thì hai nhà truyền giáo đã biết trước và quyết định rời thành đó và đi sang thành kế tiếp.

Không chỉ nghe Phúc âm mà thôi, người Do Thái cần thấy Phúc âm sống giữa những người xưng danh Đức Chúa Giê-su. Nếu bạn có người quen Do Thái, bạn sẽ làm chứng thế nào cho họ?

5. THÀNH LÍT-TRƠ VÀ ĐỆT-BO

Địa điểm kế tiếp Phao-lô và Ba-na-ba thăm là Lít-tơ, một ngôi làng hẻo lánh cách Y-cô-ni mười tám dặm (khoảng 29 km) về phía tây nam. Mặc dù họ ở đó một thời gian (Công vụ 14: 6, 7, 15), nhưng Lu-ca chỉ ghi lại một câu chuyện: sự chữa lành cho một người liệt chân, có lẽ là một người ăn xin, bị bệnh từ khi sinh ra.

Đọc Công vụ 14:5-19. Phản ứng của dân chúng đối với Phao-lô bày tỏ gì về sự thiếu hiểu biết của họ?

Phép lạ này đã gây ấn tượng mạnh trong đám đông khiến họ lầm tưởng Phao-lô và Ba-na-ba là các vị thần – họ xưng Ba-na-ba là Zeus, vị thần tối cao của Hy Lạp, còn Phao-lô là thần Hermes, người giúp việc và phát ngôn viên của Giu-pi-te. Thật ra, họ muốn dâng của tế lễ cho hai người.

Nhà thơ Latin Ovid (43 TC – 17/18 SC) trước đó đã ghi lại một huyền thoại về hai vị thần này giả dạng con người ghé thăm một thành trong cùng một khu vực (“những ngọn núi của Phrygia”) và tìm kiếm nơi nghỉ ngơi. Theo truyền thuyết, một đôi vợ chồng già, nghèo nàn đã đối xử tử tế với họ; còn những người khác thì thờ ơ. Vì lòng nhân ái và hiếu khách đối với những người khách viếng ẩn danh, họ đã biến ngôi nhà của đôi vợ chồng thành một ngôi đền và hai người trở thành các thầy tế lễ, trong khi phần còn lại của thành đã bị hủy diệt hoàn toàn (*Metamorphoses* 611-724).

Với một câu chuyện như vậy lưu hành trong khu vực này, phản ứng của người dân với phép lạ của Phao-lô không có gì đáng ngạc nhiên. Câu chuyện cũng giúp giải thích tại sao đám đông nghĩ rằng các nhà truyền giáo là hai vị thần đó, và không phải là Asclepius, thần chữa bệnh. Tuy nhiên, Phao-lô và Ba-na-ba đã cố gắng ngăn cản sự thờ phượng sai lầm của họ. Cuối cùng, một số người chống đối từ An-ti-ốt và Y-cô-ni đã làm đảo ngược hoàn toàn tình hình, và Phao-lô đã bị ném đá và tưởng là chết rồi.

Đọc Công vụ 14:20-26. Phao-lô và Ba-na-ba đã chấm dứt cuộc hành trình ở đâu? Và họ đã làm gì trên đường trở về?

Phao-lô đã nói trước, “Phải trải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời” (Công vụ 14:22). Điều đó nghĩa là gì? Làm thế nào bạn có thể kinh nghiệm những gì ông nói ở đây? Quan trọng nhất, làm thế nào bạn có thể học cách phát triển đức tin từ bất cứ điều gì “khó khăn” mà bạn đang phải đối diện?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong khi Đấng Christ sống trên đất, Ngài đã tìm cách dẫn dắt người Do Thái ra khỏi sự độc quyền của họ. Việc trở lại đạo của thầy đội và của người đàn bà Ca-na-an, là những công việc trực tiếp của Ngài bên ngoài tuyến dân Y-sơ-ra-ên. Thời gian đã đến để hoạt động và tiếp tục công việc giữa các dân Ngoại, trong đó cả cộng đồng đã vui mừng tiếp nhận Phúc âm, và tôn vinh Đức Chúa Trời về ánh sáng của một đức tin thông minh. Sự không tin và hiểm độc của người Giu-đa không làm hư hỏng mục đích của Đức Chúa Trời; vì một dân Y-sơ-ra-ên mới được ghép vào cây ô-liu cũ. Các nhà hội đã đóng cửa chống lại các sứ đồ; nhưng các tư gia đã mở cửa để đón tiếp họ, và các nơi công cộng của người Ngoại cũng được dùng để rao giảng Lời Chúa.” – Ellen G. White, *Sketches From the Life of Paul*, tr. 51.

“Trong tất cả nỗ lực truyền giáo, Phao-lô và Ba-na-ba đã theo gương của Đấng Christ để sẵn sàng hy sinh và trung thành, làm việc sốt sắng cho các linh hồn. Tinh táo, sốt sắng, và không mệt mỏi, họ đã không làm theo xu hướng hoặc tìm sự thoải mái cho mình, nhưng với sự cầu nguyện và hoạt động không ngừng họ gieo hạt giống lành thật. Với việc gieo giống, các sứ đồ đã cần thận ban phát cho tất cả những ai chấp nhận Phúc âm, những hướng dẫn thực tế có giá trị vô cùng. Lòng sốt sắng và sự kính sợ Chúa ảnh hưởng tới tâm hồn các môn đồ mới một ấn tượng lâu dài về tầm quan trọng của sự điệp Phúc âm.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 186.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Suy nghĩ về việc Giảng Mác bỏ đi khi mọi sự trở nên khó khăn. Sau đó, Phao-lô và Ba-na-ba đã tranh cãi khi Ba-na-ba muốn đem theo Mác còn Phao-lô không muốn (Công vụ 15:37). Tuy nhiên, nhiều năm sau, Phao-lô đã viết, “Hãy đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta về sự hầu việc làm” (2 Ti-mô-thê 4:11). Có những bài học nào ở đây cho chúng ta về những người, trong vài trường hợp, đã tỏ ra không trung thành với sự kêu gọi của họ?
2. Coi lại phản ứng của Phao-lô và Ba-na-ba đối với người Lít-trơ khi họ bị coi như hai vị thần (Công vụ 14:14-18). Làm thế nào chúng ta có thể đáp ứng khi bị cám dỗ để lấy công cho những gì Chúa đã làm?
3. Đọc Công vụ 14:21-23. Dựa theo gương của Phao-lô và Ba-na-ba, chúng ta như cá nhân và như một hội thánh có thể làm gì để nuôi dưỡng và củng cố đức tin của những người mới theo đạo?
4. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn không để cho các truyền thống của con người, hoặc thậm chí các niềm tin mà chúng ta đã giữ trong một thời gian dài, cản đường cho lẽ thật tiến tới, giống như các nhà lãnh đạo tôn giáo đã chống đối Phao-lô?